

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên dự án: Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm 1 (xóm 2, xóm 3 cũ), xã Xuân Tháp, huyện Diễn Châu.

- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Quảng Châu.

- Nguồn vốn: Trích từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất thuộc dự án Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm 1 (xóm 2, xóm 3 cũ), xã Xuân Tháp, huyện Diễn Châu theo Nghị Quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An;

- Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Châu, tỉnh Nghệ An

- Thời hạn hoàn thành gói thầu: 9 tháng.

2. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại xóm 1 (xóm 2, xóm 3 cũ), xã Xuân Tháp đồng bộ theo quy hoạch được duyệt với diện tích 10.622,7 m². Cụ thể như sau:

3.1. Hạ tầng giao thông:

a) Bình đồ và trắc dọc tuyến: Xây dựng 04 tuyến đường nội bộ có tổng chiều dài khoảng 506.90m đường được thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn -Yêu cầu thiết kế và TCVN 13592:2022 Đường Đô thị - Yêu cầu thiết kế, bao gồm:

- Đường số 1: Chiều dài L= 189,36m. Điểm đầu giao với đường hiện trạng, cao độ thiết kế +5,15m; Điểm cuối giao với đường số 4, cao độ thiết kế +4,90m;

- Đường số 2: Chiều dài L= 194,03m. Điểm đầu giao với đường hiện trạng, cao độ thiết kế +5,18m; Điểm cuối giao với đường số 4, cao độ thiết kế +4,90m;

- Đường số 3: Chiều dài L= 63,62m. Điểm đầu giao với đường số 1, cao độ thiết kế +5,00m; Điểm cuối giao với đường số 2, cao độ thiết kế +4,95m;

- Đường số 4: Chiều dài L= 59,89m. Điểm đầu giao với đường số 1, cao độ thiết kế +4,90m; Điểm cuối giao với đường số 2, cao độ thiết kế +4,90m;

b) Trắc ngang tuyến: Trắc ngang tuyến: Các tuyến đường dốc 2 mái, độ dốc ngang mặt đường 2% về hai phía, vỉa hè dốc 1% về phía mặt đường.

- Đường số 1: Nền đường rộng 10,50m, mặt đường rộng 6,50m, vỉa hè 2 bên rộng 2*2,00m;

- Đường số 2: Nền đường rộng 9,00m, mặt đường rộng 5,00m, vỉa hè 2 bên rộng

2*2,00m;

- Đường số 3: Nền đường rộng 7,00m, mặt đường rộng 4,00m, vỉa hè 2 bên rộng 2*1,50m;

- Đường số 4: Nền đường rộng 9,00m, mặt đường rộng 5,00m, vỉa hè 2 bên rộng 2*2,00m;

c) Kết cấu nền, mặt đường:

- Nền đường thiết kế đắp đất cấp III đầm chặt tối thiểu K95, trước khi đắp đất tiến hành đào vét bùn, hữu cơ theo số liệu địa chất khu vực.

- Kết cấu áo đường thiết kế theo TCVN 10380:2014, thứ tự các lớp kết cấu từ trên xuống gồm: Mặt đường bê tông xi măng cấp độ bền B20 (M250) dày 20cm trên lớp ni lông chống mất nước xi măng trên cát tạo phẳng đầm chặt dày 3cm và lớp đá dăm nước lớp trên dày 15cm.

d) Hệ thống an toàn giao thông được thiết kế theo quy chuẩn báo hiệu đường bộ QCVN:41-2019 và TCCS 34:2020/TCĐBVN, bao gồm: 17 biển báo giao thông các loại; Sơn gờ giảm tốc phản quang màu vàng dày 4mm với tổng diện tích khoảng 69,00m²; Sơn tim đường phản quang màu vàng dày 1mm với tổng diện tích 24,90m²; Vạch sơn cho người đi bộ qua đường tổng diện tích 19,20 m²; Vạch giới hạn phần đường xe chạy tổng diện tích 135,30 m²; Vạch dừng xe tổng diện tích 1,20 m².

b) Hạ tầng thoát nước:

- Mương thoát nước sinh hoạt khẩu độ B500mm, bao gồm 03 đoạn tuyến với tổng chiều dài 175m: kết cấu mương BTXM, lớp lót móng cấp phối đá dăm dày 100mm, thành mương và đáy mương BTXM M200 dày 120mm, tấm đan BTCT mác M200 dày 120mm.

- Mương thoát nước kèp đường khẩu độ B600mm và B1000mm tổng chiều dài 527,30m: kết cấu mương BTCT, lớp lót móng cấp phối đá dăm dày 100mm, thành mương và đáy mương BTCT M200 dày 120mm, tấm đan BTCT mác M200 dày 120mm và 150mm.

- Công thoát nước qua đường: xây dựng 02 cống hộp khẩu độ B=10cm với chiều dài 19,50m; 03 cống hộp khẩu độ B=60cm với chiều dài 35,50m.

c) Hạ tầng cấp điện:

- Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch mới sẽ được lấy từ điện trung thế 35kv tại vị trí điểm đầu nối là vị trí : Cột 08 – NR Diên Tháp 8 – ĐZ 372 E15.13.

- Quy mô: Xây dựng mới 01 trạm biến áp với công suất trạm là 180kVA- 35/0,4kV. Số mạch: 01.

- Xây dựng mới tuyến đường dây trung thế gồm: 01 mạch kiểu đường dây trên không, sử dụng loại dây nhôm lõi thép bọc cách điện AC/XLPE4.3/HDPE(PVC)-70/11 mm² chiều dài tuyến khoảng 305m.

- Hệ thống đo đếm điện năng để phục vụ bán điện đặt tại cấp điện áp 0,4kV và vị trí

lắp đặt tại trạm biến áp xây dựng mới.

- Xây dựng mới tuyến đường dây hạ 0.4kv dài khoảng 460m cấp điện trong khu quy hoạch.

- Các thiết bị phụ trợ đảm bảo phù hợp quy định, tiêu chuẩn hiện hành.

d) Hạ tầng cấp nước sinh hoạt: Xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt bằng đường ống chính HDPE dài khoảng 557m, bao gồm 100m đường ống DN110mm, 386m đường ống DN63mm, 66m đường ống DN25 và 5m đường ống DN110mm. Các thiết bị phụ trợ đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

e) Hạ tầng san nền: Tổng diện tích san nền khu Sinh hoạt cộng đồng là: 1.249,88 m²; Cao độ san nền lớn nhất: + 5,00; Cao độ san nền nhỏ nhất: + 4,90; Độ dốc thiết kế san nền: từ 0,1% đến 0,2%; Độ chặt lu lèn san nền: K = 0,95.

3. Thời hạn hoàn thành: 09 tháng

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc trong thời gian là: 09 tháng.

- Nhà thầu phải lập kế hoạch thi công chi tiết hàng tuần dựa trên tiến độ thi công tổng thể.

- Trong quá trình triển khai dự án: TVGS, nhà thầu thi công phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện ở hiện trường so với tiến độ nhà thầu lập trong biện pháp tổ chức thi công đã được Chủ đầu tư chấp thuận để kịp thời có biện pháp xử lý các chậm trễ từng hạng mục công việc, từng mũi thi công.

- Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

E-HSMT của nhà thầu phải có thuyết minh về các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.

YÊU CẦU VỀ QUY TRÌNH, QUY PHẠM ÁP DỤNG CHO VIỆC THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH

+ TCVN 1770:1986 Cát xây dựng - Yêu cầu sử dụng

- + TCVN 1771:1986 Đá dăm, sỏi, sỏi dăm dùng trong XD - Yêu cầu kỹ thuật.
- + 22TCN 251-98 Quy trình thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô.
- + TCVN 2682: 1999 Xi măng Poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật
- + TCVN 6260: 1997 Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật
- + TCVN XD 7570- 2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
- + TCVN 7572-2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Các phương pháp thử
- + TCXDVN 302-2004 Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
- + TCVN XD 374-2006 Hỗn hợp Bê tông trộn sẵn - Các yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
- + TCVN 1651-2008 Thép cốt bê tông.
- + 22 TCN-237-01 Điều lệ báo hiệu đường bộ.
- + TCVN 3994-1985 Chống ăn mòn trong xây dựng
- + QPTL.D.1.74. Quy phạm quy tắc thi công và nghiệm thu các công việc tiêu nước mặt và hạ mực nước ngầm bằng nhân tạo
- + 14TCN 59-2002. Công trình Giao thông - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu
- + 14TCN90-1995. Công trình Giao thông - Quy trình thi công và nghiệm thu khớp nối biến dạng.
- + QPTL.1.68. Quy phạm tạm thời thi công và nghiệm thu lắp ghép các kết cấu bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn
- + 14TCN 80-2001. Vữa thủy công - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- + 14TCN 63-2002. Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.
- + 14TCN 64-2002. Hỗn hợp bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.
- + 14TCN 78-88. Các dấu hiệu và tiêu chuẩn đánh giá ăn mòn của môi trường nước đối với bê tông của kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Các biện pháp chống ăn mòn.
- + 14TCN 91-1996. Vải địa kỹ thuật - Quy định chung về lấy mẫu, thử mẫu và xử lý thống kê.
- + HD.TL-B-1-74. Hướng dẫn phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm các mẫu đất đá.
- + TCVN 4055:1985 Tổ chức thi công.
- + TCVN 4085:1985 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 4086:1985 An toàn điện trong xây dựng - yêu cầu chung.
- + TCVN 4087:1985 Sử dụng máy xây dựng. Yêu cầu chung.

- + TCVN 4091:1985 Nghiệm thu các công trình xây dựng.
- + TCVN 4252:1987 Qui trình lập TKTCTC và TKTC.
- + TCVN 4452:1987 Kết cấu BT và BTCT lắp ghép-QP thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 4453:1995 Kết cấu BT và BTCT toàn khối-QP thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 4506:1987 Nước cho bê tông và vữa- Yêu cầu kỹ thuật
- + TCVN XD 309: 2004 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình- Yêu cầu chung
- + TCVN 4447: 1987 Công tác đất- Quy phạm thi công và nghiệm thu
- + TCVN 4453: 1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối-Quy phạm thi công và nghiệm thu (trừ mục 6.8 được thay thế bởi TCVN XD 305: 2004)
- + TCVN XD 305: 2004 Bê tông khối lớn - Quy phạm thi công và nghiệm thu (thay thế mục 6.8 của TCVN 4453-1995)
- + TCVN XD 390: 2007 Kết cấu Bê tông và Bê tông cốt thép lắp ghép- Quy phạm thi công và nghiệm thu
- + TCVN XD 267: 2002 Lưới thép hàn dùng trong kết cấu Bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế thi công lắp đặt và nghiệm thu
- + TCVN XD 391: 2007 Bê tông nặng- Yêu cầu dưỡng ẩm tự nhiên
- + TCVN 5308:1991 Qui phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.
- + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng
- + TCVN 5672:1992 Hệ thống tài liệu TK - Hồ sơ thi công - Nguyên tắc cơ bản.
- + TCVN 5674:1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 6287:1997 Thép thanh cốt bê tông - thử uốn và uốn lại không hoàn toàn.
- + TCXD 65:1989: Quy định sử dụng hợp lý xi măng trong xây dựng.
- + TCXD 79:1980: Thi công và nghiệm thu các công tác nền móng.
- + TCXD 170:1989 Kết cấu thép-Gia công lắp ráp và nghiệm thu-Yêu cầu kỹ thuật.
- + TCVN 4516:1988 Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. QP thi công và nghiệm thu.
- + 14 TCN 25-85 Quy phạm chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ khí, kết cấu thép CTTL.
- + TCVN 5639:1991 Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong. Nguyên tắc cơ bản.
- + TCVN 5640:1991: Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản.
- + Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn khác.

Tất cả các hạng mục/công việc của gói thầu phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và theo quy trình, quy phạm thi công và tiêu chuẩn nghiệm thu hiện hành của Nhà nước.

- Trong mọi trường hợp nếu quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau hoặc có phiên bản mới hơn thì phiên bản mới nhất được áp dụng.

- Ngoài các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã liệt kê, nhà thầu cần phải tuân thủ tất cả các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan đến công tác thi công xây dựng trong công trình hiện hành của Nhà nước tại thời điểm thi công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công gói thầu đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, số lượng, các quy định trong E-HSMT và TKBVTC đã được phê duyệt.

- Đảm bảo tiến độ thi công với máy móc, thiết bị đúng với quy định. Thi công đúng tinh thần các quy phạm hiện hành của nhà nước;

- Làm tốt công tác chuẩn bị thi công, lập biện pháp thi công đối với những công việc quan trọng để nâng cao chất lượng;

- Tìm nguồn cung cấp vật tư và thiết bị theo quy định;

- Lựa chọn cán bộ kỹ thuật, đội trưởng, công nhân đủ trình độ và kinh nghiệm đối với công việc được giao;

- Trang bị đủ dụng cụ, tổ chức đủ bộ phận giám sát, tự kiểm tra kỹ thuật thi công.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công tác xây dựng theo đúng quy phạm, quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước;

- Sửa chữa những sai sót, sai phạm trong thi công một cách nghiêm túc và phải được xác nhận của giám sát của Chủ đầu tư;

- Thực hiện đầy đủ các văn bản về quản lý chất lượng trong suốt quá trình thi công.

3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

- Nhà thầu lập quy trình thực hiện việc thi công lắp đặt, quy trình bảo hành bảo trì cho các hạng mục công việc theo hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật/hồ sơ thiết kế đảm bảo việc thi công xây dựng đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế tốt nhất công trình thi công xây dựng đạt chất lượng cả về kỹ mỹ thuật và hệ thống thiết bị vận hành đồng bộ an toàn, tiết kiệm.

- Trình tự thi công do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo không chông chéo và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của từng biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu lập.

4. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

- Nhà thầu phải tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi các thiết bị được lắp đặt hoàn thành;

- Nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư không muộn hơn 03 ngày về ngày mà nhà thầu đã sẵn sàng tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành. Trừ khi đã có thỏa thuận khác, các cuộc kiểm định hoàn thành sẽ được tiến hành trong vòng 02 ngày sau khi chủ đầu tư đã nhận được thông báo;

- Khi xem xét kết quả của vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành, chủ đầu tư sẽ có xem xét đến hiệu quả của việc sử dụng công trình hoặc các đặc tính khác của công

trình. Ngay sau khi các công trình hay hạng mục đã vượt qua các cuộc kiểm định khi hoàn thành thì nhà thầu mời được chuyển bước thi công hoặc nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng;

- Nếu nhà thầu không tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành trong vòng 15 ngày thì chủ đầu tư có thể tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn mà nhà thầu phải chịu rủi ro và chi phí cho các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn đó. Các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó sẽ được coi là đã tiến hành với sự có mặt của nhà thầu và kết quả kiểm định sẽ được chấp nhận là chính xác;

- Nếu công trình hay hạng mục không vượt qua được các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó chủ đầu tư có quyền:

+ Yêu cầu tiếp tục tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn lại;

+ Nếu như việc công trình hay hạng mục không vượt qua các vận hành thử nghiệm, an toàn làm ảnh hưởng cơ bản đến lợi ích của chủ đầu tư thì nhà thầu phải tự bỏ chi phí của mình để phá dỡ và làm lại đối với phần việc và cấu kiện không đảm bảo các điều kiện vận hành thử nghiệm, an toàn.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

- Nhà thầu phải phổ biến nội quy PCCC ở các tổ, đội, văn phòng, bố trí bình chữa cháy và biển cấm ở khu vực có sử dụng xăng dầu, trạm biến thế. Xây dựng nội quy an toàn về sử dụng, vận hành máy móc thiết bị kỹ thuật. Định kỳ kiểm tra công tác phòng chống cháy, nổ tại công trình, bố trí tổ bảo vệ công trường và lực lượng ứng chiến khẩn cấp khi có hỏa hoạn.

- Các biện pháp phòng chống cháy nổ do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo an toàn về cháy nổ tuyệt đối cho người, phương tiện, môi trường cây xanh xung quanh, các công trình lân cận và trang thiết bị thi công của nhà thầu trong toàn bộ quá trình thi công.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu nhà thầu phải sử dụng loại xe có thùng và được che kín bằng bạt, giăng buộc vững chắc để tránh rơi rớt trong quá trình vận chuyển;

- Để chống rung động tiếng ồn nhà thầu phải sử dụng các loại máy móc có thông số kỹ thuật tốt và được đặt ở vị trí thuận lợi;

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ tất cả các cây xanh đã có trong và xung quanh công trường. Trường hợp cần thiết phải chặt hạ cây xanh thì phải được sự đồng ý của chủ đầu tư. Tất cả các chất thải do con người gây ra trong quá trình thi công đều được nhà thầu xử lý đúng theo nguyên tắc đối với từng loại chất thải, đồng thời ban công trường sẽ đưa ra những quy định để mọi người tham gia thi công công trình chấp hành;

- Trước khi thi công nhà thầu phải có hàng rào che chắn xung quanh mặt bằng thi công, hàng rào phải chắn chắn và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị;

- Trước khi kết thúc việc xây lắp công trình nhà thầu phải thu dọn mặt bằng công trường, gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm phục vụ cho thi công. Sửa chữa những chỗ hư hỏng như: Đường xá, vỉa hè, cống rãnh, hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng... nếu như trong quá trình do nhà thầu gây ra.

7. Yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, thiết bị, công trình trên công trường xây dựng trong suốt quá trình thi công. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành, ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn và biển cảnh báo, đèn cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không đảm bảo các biện pháp an toàn lao động, thuộc phạm vi quản lý an toàn của mình gây ra.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: Theo tiến độ và biện pháp thi công mà nhà thầu đệ trình, nhà thầu phải có phương án để huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đáp ứng và hoàn thành gói thầu để giao cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ yêu cầu nhưng tối thiểu không được ít hơn số lượng theo yêu cầu tại tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục: Biện pháp tổ chức thi công từng hạng mục và tổng thể công trình do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, không chòng chéo trên mặt bằng thi công. Đáp ứng khả năng huy động nhân lực, thiết bị thi công và khả năng cung ứng vật tư do nhà thầu đề xuất.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu: Căn cứ vào các tài liệu sau:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

- Hợp đồng thi công và các tài liệu kèm theo gồm: Hồ sơ trúng thầu, hợp đồng thi công, biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;

- Quyết định phê duyệt BCKT-KT, KHLCNT và các tài liệu pháp lý khác liên quan đến công trình;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan.

11. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu

11.1. Khảo sát lại

- Nhà thầu bằng chi phí của mình tiến hành khảo sát lại ở hiện trường cho tất cả các công trình và lập thiết kế tổ chức thi công công trình để chủ đầu tư phê duyệt trước khi bắt đầu công việc.

- Trước khi bắt đầu công việc và trong quá trình thi công nhà thầu phải tổ chức bộ phận thường xuyên đo đạc định vị lại vị trí các cọc và cao độ các bộ phận của công trình cho đúng lắp đặt thiết bị đúng với bản vẽ và thiết kế.

11.2. Sự phối hợp giữa nhà thầu với nhà thầu tư vấn thiết kế: Nhà thầu phải thực hiện theo hướng dẫn của nhà thầu tư vấn thiết kế về các nội dung giám sát tác giả được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trong đó nhà thầu phải thực hiện và phối hợp với nhà thầu tư vấn thiết kế để trên khai các công việc cụ thể như sau:

- Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình;

- Giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Thực hiện theo các kiến nghị khi nhà thầu tư vấn thiết kế phát hiện nhà thầu thi công sai với thiết kế được duyệt;

- Khi tham gia nghiệm thu công trình xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.